

Bản án số: **05/2019/DS-PT**
Ngày: 16-01-2019
V/v: tranh chấp bồi thường thiệt hại
do người làm công gây ra

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Tổ Hương.

Các Thẩm phán: Ông: Nguyễn Khánh Hùng.

Ông: Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLPT-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2018/DS-ST, ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 214/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Y2, xã Y1, huyện Y, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X2, xã X1, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn B **là bị đơn**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A: **Tôi** là chủ cơ sở đóng tàu, còn B là người làm công cho tôi, hai bên không có làm hợp đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói, thời giờ làm việc mỗi ngày là 08 giờ, mỗi ngày tiền công là 200.000 đồng. Công việc thì tôi giao việc gì thì B làm việc đó. Vào buổi sáng ngày 21/9/2016 khi Nguyễn Văn B và Bùi Xuân C (C cũng là người làm công cho tôi) đến thì tôi phân công cho B cùng với tôi hàn và lắp đặt bộ phận máy tàu ở phía sau đuôi tàu (chệt), còn Bùi Xuân C thì sơn ở hầm tàu. Đến khoảng 10 giờ 30 thì B đi

ra nghỉ giải lao rồi leo lên thân tàu, sau đó B tự ý lấy sắt cắt làm nơi cho chủ tàu để trái cây cúng (bàn thờ), việc làm này của B không do tôi phân công và tôi cũng không hay biết. Khi B dùng mỏ hàn cắt sắt làm văng lửa xuống thùng sơn do Bùi Xuân C đang sơn dưới hầm tàu làm bùng cháy thùng sơn dẫn đến Bùi Xuân C bị bỏng với tỷ lệ thương tích qua giám định là 51%. Do đó, Nguyễn Văn B bị truy tố về tội vô ý gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y và Bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên xử về phần trách nhiệm dân sự thì tôi có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bùi Xuân C tổng cộng là 166.6477.678đồng (kể cả số tiền 10.000.000đồng tôi đã hỗ trợ cho Bùi Xuân C lúc điều trị) và dành quyền khởi kiện cho tôi đối với Nguyễn Văn B.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu buộc Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán lại cho tôi số tiền tổng cộng là 165.647.678đồng (khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng mà B đã nộp trước).

Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Tôi thừa nhận lời trình bày của ông Nguyễn Văn A như đã nêu trên là đúng, việc tôi hàn bàn thờ trên mũi tàu là tôi tự ý làm, sự việc xảy ra làm Bùi Xuân C bị thương là do lỗi của tôi, từ khi sự việc xảy ra đến nay tôi chưa bồi thường hay khắc phục gì cho Bùi Xuân C cũng như cho ông A. Hiện nay ông A chưa bồi thường cho Bùi Xuân C, nên ông A yêu cầu tôi bồi thường lại cho ông A là không có căn cứ, còn tôi là người làm công nên không có khả năng bồi thường.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2018/DS-ST ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện X quyết định như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 604,605,606,609 và Điều 622 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A.

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B phải bồi thường thiệt hại tổng cộng là: 165.647.500đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn A. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải nộp là: 8.282.000đồng (tám triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng). Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn A 4.141.000 đồng (bốn triệu một trăm bốn mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003314 ngày 10-9-2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 31-10-2018 bị đơn ông Nguyễn Văn B làm đơn kháng cáo có nội dung: ông không đồng ý đối với quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc ông phải trả cho ông A 165.647.500 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) với lý do: tại bản án hình sự số 31/2018/HSPT ngày 13-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng buộc ông A bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Xuân C tổng cộng số tiền 165.647.500 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng), nhưng hiện nay ông A chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông C, nên ông A không được quyền yêu cầu ông bồi thường lại cho ông A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B, sau cùng vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo nội dung đơn khởi kiện và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn A là chủ cơ sở đóng tàu, còn Nguyễn Văn B là người làm công, cùng làm với B là Bùi Xuân C. Vào ngày 21-9-2016 ông B đã tự ý cắt sắt để hàn bàn để trái cây trên tàu, nhưng việc làm của B không được ông A phân công, khi B dùng mỏ hàn cắt sắt làm văng lửa xuống thùng sơn do Bùi Xuân C đang sơn dưới hầm tàu làm bùng cháy thùng sơn dẫn đến Bùi Xuân C bị bỏng với tỷ lệ thương tích qua giám định là 51%.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 09-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Y và Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2018/HSPT ngày 13-6-2018 của Tòa án nhân dân Tỉnh Sóc Trăng đã xử phạt Nguyễn Văn B về tội vô ý gây thương tích; về phần trách nhiệm dân sự, bản án buộc ông Nguyễn Văn A phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho ông Bùi Xuân C tổng cộng các khoản là 165.647.678 đồng và dành quyền khởi kiện cho ông Nguyễn Văn A.

[2.2] Ngày 10-8-2018 ông Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm hoàn trả cho ông số tiền 165.647.678 đồng để ông bồi thường cho ông Bùi Xuân C.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A được Tòa án nhân dân huyện X thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Theo quy định của pháp luật thì thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Do ông Nguyễn Văn A là chủ cơ sở đóng tàu, còn Nguyễn Văn B là người làm công, nên tại bản án hình sự phúc thẩm nêu trên buộc ông Nguyễn Văn A bồi thường thiệt hại cho Bùi Xuân C là đúng với quy định tại các Điều 605, 622 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tại Điều 622 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: cá nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy, Nguyễn Văn B có lỗi hoàn toàn trong việc gây thiệt hại cho Bùi Xuân C và đã bị xử lý hình sự về tội vô ý gây thương tích, nên bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A, buộc ông B hoàn trả lại cho ông A tổng số tiền 165.647.678 đồng mà ông A phải bồi thường cho ông Bùi Xuân C là có căn cứ và đúng quy định Điều 622 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Mặt khác, nhận thấy việc ông C yêu cầu ông A bồi thường và việc ông A khởi kiện yêu cầu ông B hoàn trả khoản tiền ông bồi thường cho ông C được Tòa án giải quyết bằng vụ án riêng biệt, nên ông B kháng cáo cho rằng ông A không được quyền yêu cầu ông bồi thường lại cho ông A là không có căn cứ.

Như đã phân tích nêu trên, nhận thấy kháng cáo của ông Nguyễn Văn B không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.3] Kiểm sát sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 43/2018/DS-ST, ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ các Điều 604,605,606,609 và Điều 622 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A.

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Văn A tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tổng cộng là: 165.647.500đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn B phải nộp là: 8.282.000đồng (tám triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng). Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn A 4.141.000 đồng (bốn triệu một trăm bốn mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003314 ngày 10-9-2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Văn B phải chịu là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003355 ngày 31-10 -2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Tổ Hương